

Số: 06 /2013/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế

ĐẾN	Số: ...118.....
	Ngày: 30/01.....
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Căn cứ Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 133/TTr-STC ngày 21 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1812/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 08 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

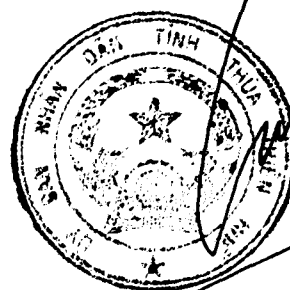
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo TT Huế, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, TC, NV;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2013/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng (gọi chung là học viên) bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng làm việc không xác định thời hạn trong cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Công chức, viên chức, hợp đồng làm việc không xác định thời hạn trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Cán bộ thuộc chỉ tiêu biên chế nhà nước đang công tác chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù được quy định tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- Cán bộ, công chức cấp xã.
- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, bản, tổ dân phố ở cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm; tiêu chuẩn của ngạch công chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; quy hoạch, kế hoạch xây dựng phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh, của cơ quan, đơn vị và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

- Đào tạo nguồn cán bộ có trình độ sau đại học nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ mới.

Điều 3. Điều kiện đào tạo, bồi dưỡng

- Học viên được cử đi đào tạo đại học, sau đại học theo quy định này phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực

hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

- Căn cứ vào kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên và các trường hợp bồi dưỡng bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

Điều 4. Phạm vi đào tạo, bồi dưỡng và thẩm quyền quyết định bao gồm:

- Áp dụng với các học viên được cử đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong nước.

- Các lớp lý luận chính trị, quản lý hành chính; các lớp nghiệp vụ công tác Đảng, đoàn thể; đào tạo tiếng dân tộc thiểu số; đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành; đào tạo chuẩn hóa; đào tạo thạc sĩ, chuyên khoa cấp 1, chuyên khoa cấp 2 theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đào tạo tiến sĩ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Đối với học viên học các lớp đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý hành chính, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và bồi dưỡng nghiệp vụ:

1. Được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp trong suốt thời gian đi học.

2. Tiền học phí và tiền tài liệu: thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ.

3. Trường hợp đi học ngoài tỉnh:

- Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày.

- Thanh toán tiền tàu, xe: đối với các lớp đào tạo dài hạn được thanh toán tiền tàu, xe mỗi năm 2 kỳ: nghỉ hè và nghỉ Tết âm lịch; đối với các lớp đào tạo ngắn hạn được thanh toán tiền tàu, xe lượt đi và lượt về cho mỗi đợt học theo chế độ công tác phí hiện hành.

- Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: học viên được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi học tập trung trong trường hợp cơ sở đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ. Mức hỗ trợ thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành.

4. Trường hợp học trong tỉnh:

- Trợ cấp tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày đối với học viên học tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo của huyện, thị xã, thành phố Huế và của tỉnh tổ chức.

- Tiền tàu, xe lượt đi và lượt về cho mỗi đợt học theo chế độ công tác phí hiện hành.

- Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ nếu khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở đào tạo từ 30 km trở lên và cơ sở đào tạo không bố trí được chỗ nghỉ. Trong trường hợp này, học viên phải có giấy xác nhận của cơ sở đào tạo và được hỗ trợ thêm tiền thuê chỗ nghỉ 50.000 đồng/người/ngày.

Điều 6. Đối với học viên học các lớp cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị và đại học chuyên ngành công tác xây dựng Đảng tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh kể cả hệ tập trung và tại chức từ 30 ngày trở lên:

1. Được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp.

2. Tiền học phí và tiền tài liệu: thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ (đối với các lớp trường thu học phí).

3. Trợ cấp theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện trợ cấp đối với học viên đi học tại các trường chính trị (đối với hệ tập trung học tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh).

4. Trường hợp học ngoài tỉnh:

- Thanh toán tiền tàu, xe mỗi năm 2 kỳ: nghỉ hè và nghỉ Tết âm lịch theo chế độ công tác phí hiện hành.

- Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày.

- Tiền tài liệu: thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ.

- Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ như quy định tại điểm 3, Điều 5 nêu trên.

5. Trường hợp học viên học tại chức trong tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo như quy định tại Khoản 4, Điều 5 nêu trên.

Điều 7. Đối với học viên học đại học chuyên ngành phù hợp với yêu cầu công tác, bao gồm cả đào tạo chuẩn hóa và bằng đại học thứ 2:

1. Được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp.

2. Được thanh toán 50% các khoản học phí, tiền tài liệu học tập theo chứng từ hợp lệ.

Điều 8. Đối với học viên học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của tỉnh:

1. Được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp.

2. Tiền học phí: thanh toán 100% theo chứng từ hợp lệ.

3. Chi phí khoán cho 1 khóa đào tạo gồm: lệ phí thi tuyển, lệ phí thi tốt nghiệp, tiền tài liệu, giáo trình và các khoản chi phí khác như sau:

- Thạc sĩ: 7.000.000 đồng/người.

- Tiến sĩ: 12.000.000 đồng/người.

- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 1: 6.000.000 đồng/người.

- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 2: 10.000.000 đồng/người.

Chi phí khoán cho một khóa đào tạo được thanh toán 2 lần: giữa khóa đào tạo và cuối khóa đào tạo.

4. Khi nhận bằng thạc sĩ, tiến sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 2 được trợ cấp đặc biệt như sau:

- Thạc sĩ: 20.000.000 đồng/người.
- Tiến sĩ: 50.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 1: 15.000.000 đồng/người.
- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 2: 35.000.000 đồng/người.

5. Trường hợp học ngoài tỉnh: được thanh toán tiền tàu, xe mỗi năm 2 kỳ (theo thông báo triệu tập của cơ sở đào tạo) theo chế độ công tác phí hiện hành và được hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày.

6. Trường hợp học trong tỉnh: được thanh toán tiền tàu, xe lượt đi và lượt về cho mỗi đợt học theo chế độ công tác phí hiện hành. Hỗ trợ tiền ăn 10.000 đồng/người/ngày (áp dụng cho học viên các huyện về học tại thành phố Huế mà khoảng cách từ nơi cư trú của học viên đến cơ sở đào tạo từ 30 km trở lên).

Điều 9. Đối với học viên học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của ngành:

1. Được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp.

2. Tiền học phí: thanh toán 50% theo chứng từ hợp lệ.

3. Chi phí khoán cho 01 khóa đào tạo gồm: lệ phí thi tuyển, lệ phí thi tốt nghiệp, tiền tài liệu, giáo trình... với mức khoán cho một khóa đào tạo bằng 50% so với cán bộ quy hoạch của tỉnh, cụ thể như sau:

- Thạc sĩ: 3.500.000 đồng/người
- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 1: 3.000.000 đồng/người
- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 2: 5.000.000 đồng/người

Chi phí khoán cho một khóa đào tạo được thanh toán 2 lần: giữa khóa đào tạo và cuối khóa đào tạo.

4. Khi nhận bằng thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 2 thì được trợ cấp đặc biệt bằng 50% so với cán bộ quy hoạch của tỉnh, cụ thể như sau:

- Thạc sĩ: 10.000.000 đồng/người
- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 1: 7.500.000 đồng/người
- Bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa cấp 2: 17.500.000 đồng/người

Điều 10. Đối với học viên học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của các huyện, thị xã và thành phố Huế:

Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, căn cứ vào nhu cầu đào tạo, khả năng

cân đối ngân sách để quyết định mức hỗ trợ cụ thể, nhưng không vượt quá mức chi quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 11. Đối với học viên nữ và học viên người dân tộc thiểu số:

Ngoài chế độ nêu trên, học viên nữ và người dân tộc thiểu số được cử đi học các lớp quy định tại Điều 5, Điều 8 Quy định này được trợ cấp thêm 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 12. Quy định nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

1. UBND các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của đề án này cùng với việc trình quyết định phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo hướng cấp nào cử học viên đi học thì do ngân sách cấp đó đảm bảo.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chi trả các khoản chi phí đào tạo theo quy định tại đề án này cho học viên thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý. Riêng các lớp bồi dưỡng ngắn ngày do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố Huế tổ chức hoặc một số trường hợp đặc thù khác, để thuận tiện cho học viên cơ quan tài chính chuyên kinh phí hỗ trợ cho đơn vị đào tạo chi trả cho học viên.

3. Đối với kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học do kinh phí phát sinh tương đối lớn ngân sách tỉnh cấp bổ sung trực tiếp cho các cơ quan đơn vị có học viên đi học trên cơ sở nhu cầu thực tế phát sinh theo hình thức sau:

- Đối với học viên học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của tỉnh: ngân sách nhà nước tỉnh cấp bổ sung trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị có học viên đi học các khoản chi phí đào tạo như: chi phí khoán cho một khóa đào tạo và khoản trợ cấp đặc biệt. Các chi phí khác trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với học viên học các lớp đào tạo sau đại học theo quy hoạch của các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh: ngân sách nhà nước tỉnh cấp bổ sung trực tiếp cho các cơ quan, đơn vị có học viên đi học về khoản trợ cấp đặc biệt sau đại học. Các chi phí khác trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Quy định sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng kinh phí đào tạo phải đảm bảo hiệu quả theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Việc thanh toán tiền học phí, lệ phí thi tuyển, tiền tài liệu...(trừ trường hợp khoán chi phí) trên cơ sở chứng từ hợp pháp, hợp lệ; chi phí đi lại thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành; tiền ăn, ở theo số ngày học thực tế được cơ sở đào tạo xác nhận.

3. Các cơ quan, đơn vị cử học viên đi học không chi hỗ trợ các khoản chi phí đi lại và tiền thuê chỗ nghỉ nếu đã được các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo bồi dưỡng chi trả theo quy định.

4. Đối với các khoản trợ cấp cho học viên hàng tháng, nếu học từ 15 ngày trở lên thì được tính 1 tháng, nếu học dưới 15 ngày thì được tính nửa (½ tháng). Các lớp bồi dưỡng ngắn hạn dưới 15 ngày, học viên không được hưởng khoản trợ cấp hàng tháng.

Điều 14. Đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng

Học viên đang tham gia khoá đào tạo, bồi dưỡng mà tự ý bỏ học, thôi việc hoặc đã học xong nhưng chưa phục vụ đủ thời gian theo cam kết mà tự ý bỏ việc phải đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng. theo Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ.

Điều 15. Áp dụng văn bản:

- Những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo nếu tốt nghiệp trước ngày 01/01/2013 (theo Quyết định công nhận của cơ sở đào tạo) thì thực hiện áp dụng theo định mức quy định tại Quyết định 1812/2008/QĐ-UBND ngày 11/08/2008 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế

- Những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo nếu tốt nghiệp từ ngày 01/01/2013 (theo Quyết định công nhận của cơ sở đào tạo) thì áp dụng định mức theo Quy định này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện:

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị xã, thành phố Huế lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể) hoặc Sở Nội vụ để tổng hợp, cân đối nhu cầu đào tạo và khả năng đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để xây dựng kế hoạch đào tạo trình thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc ủy quyền cho các cơ quan chức năng phê duyệt theo phân cấp quản lý cán bộ phù hợp với từng loại hình, thời gian đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho học viên đi học và sử dụng có hiệu quả kinh phí đào tạo của ngân sách nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thị xã và thành phố Huế; các sở, ban, ngành, các đơn vị báo cáo, đề xuất gửi về Sở Tài chính và Sở Nội vụ để có hướng dẫn, hoặc tổng hợp ý kiến báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



6

Lê Trường Lưu